TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-PT
Ngày 16 - 5 - 2018
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLPT-HNGĐ ngày 27/02/2018 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T; cư trú tại: Thôn T , xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

- *Bị đơn*: Chị Đinh Thị T; cư trú tại: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C; cư trú tại: Thôn T , xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Đinh Thị X; cư trú tại: Thôn T , xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng

mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Đ; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Dương Công Đ; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Anh Đinh Văn N; cư trú tại: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Anh Đinh Văn Đ; cư trú tại: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bế Văn Đ; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Đinh Thị T là bị đơn.

- *Viên kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Đinh Thị T vào năm 2003, có sự tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ anh Nguyễn Văn T, do chị T mâu thuẫn với bố mẹ anh T nên năm 2004 vợ chồng ra ở riêng, tình trạng mâu thuẫn với gia đình kéo dài và ngày càng xấu đi, anh đã nhờ đến thôn và dòng họ dàn xếp, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn tiếp tục kéo dài. Từ năm 2014 chị T đã bỏ nhà ra đi, không còn quan tâm đến gia đình và con cái và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị T. Chị T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai người con chung, con lớn Nguyễn Thị V, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 và con nhỏ Nguyễn Đức B, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2008. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi cả hai con, yêu cầu chị T cấp dưỡng mỗi con 500.000 đồng/tháng, cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị V và anh T nuôi cháu Nguyễn Đức B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung gồm có:

- 01 ngôi nhà xây cấp 4, xây năm 2006 bằng gạch ba banh diện tích khoảng 20m^2 trị giá 21.853.000đ; 01 kết sắt trị giá 300.000đ; 04 hộp gỗ trá (dài 5,5m, rộng 10cm, dày 10cm) trị giá 3.200.000đ; 49 tấm ván lát sàn (dài 2m, rộng 20cm, dày 02cm) trị giá 4.900.000đ.

Ngoài ra còn một số tài sản khác do hai bên khai không thống nhất gồm: Số gỗ để tại nhà Ông Nguyễn Văn C (là bố anh T), gồm có: 04 chiếc cột quân dài 05m, gốc vuông 15cm x15cm, ngọn vuông 13cm x13cm; 08 chiếc kèo gỗ trá kích thước dài 6,7 mét, dày 5 cm, rộng 14cm; 15 chiếc đố kích thước dài 2,7 mét, rộng 14 cm, dày 8 cm; 10 chiếc xà kích thước dài 3,5 mét, rộng 12 cm, dày 8 cm; 15 chiếc đố dài 2,75 mét, rộng 14cm x 08cm; 04 hộp gỗ trá kích thước dài 5,5 mét, rộng 10 cm, dày 10 cm; ván lát sàn có 59 tấm ván gỗ trá kích thước dài 02 mét, rộng 20cm, dày 2cm. Do các bên không thống nhất với nhau về nguồn gốc hình thành tài sản (số gỗ), ngày 28 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là anh Bế Văn Đ (người làm chứng do ông Nguyễn Văn C cung cấp), anh Đ đã xác nhận được bán cho Ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn T: 10 chiếc kèo gỗ trá kích thước dài 6,5 mét, dày 5 cm, rộng 15cm – 17 cm; 25 chiếc đố kích thước dài 2,7 mét, rộng 14 cm – 15 cm, dày 8 cm; 04 chiếc cột quân dài 03 mét, vuông 14 cm x 15 cm; 10 tấm ván dài 2 mét, dày 02 cm. Số gỗ này không phải là tài sản của vợ chồng anh T là tài sản của Ông Nguyễn Văn C mua với anh Bế Văn Đ.

- 01 tủ gỗ của chị T khi về làm dâu đem theo; 01 dây chuyền vàng 05 chỉ anh T khai đã bán khi chị T bỏ đi; 01 xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE, biển kiểm soát 12S1 - 06861 anh T khai là tài sản riêng sau khi chị T bỏ đi năm 2015 anh mới mua.

Về các khoản nợ chung: Anh T và chị T khai khi làm nhà, vợ chồng có được mượn anh Đinh Văn Đ 07 chiếc hoành để làm nhà, trị giá 450.000đồng/01 chiếc, tổng trị giá 07 chiếc là 3.150.000đ khi ly hôn anh và chị có nhiệm mỗi người trả một nửa số tiền nợ cho anh Đ. Ngoài ra chị T khai vợ chồng có vay nợ số tiền 15.000.000đ của anh Đinh Văn N khi ly hôn chị T yêu cầu mỗi người trả một nửa nhưng anh T không thừa nhận được vay.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 01/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 55; 59; 60; 61; khoản 2, 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 165; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a và b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị T.

2. Về con chung

- Giao hai người con tên là Nguyễn Thị V, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 và Nguyễn Đức B, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Chị Đinh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con là 500.000đồng/tháng, kể từ ngày 18/01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Văn T được sở hữu 01 (một) nhà xây cấp 4 diện tích 38,1m^2 và sân, xây dựng trên thửa đất số 516, tờ bản đồ số: 81, địa chỉ thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị X, tổng trị giá tài sản là 21.853.000đ; 04 hộp gỗ trá kích thước dài 5,5 mét, rộng 10 cm, dày 10 cm trị giá 3.200.000đ và 49 tấm tấm ván lát sàn gỗ trá kích thước dài 02 mét, rộng 20, dày 2cm trị giá 4.900.000đ (số gỗ trên để ở tại nhà Ông Nguyễn Văn C). Tổng trị giá số gỗ là 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Đức kích thước rộng 53cm, dày 37 cm, cao 81 cm, trị giá két sát 300.000đ (ba trăm ngìn đồng)

Tổng trị giá tài sản là 30.253.000đ (ba mươi triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Anh Nguyên Văn T có trách nhiệm thanh toán phần tài sản được hưởng cho chị Đinh Thị T số tiền là 15.126.500đ (mười lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Chị Đinh Thị T được anh Nguyên Văn T thanh toán tài sản bằng tiền là 15.126.500đ (mười lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

4. Tài sản riêng:

Chị Đinh Thị T được sở hữu 01 (một) tủ đứng hai buồng bằng gỗ tạp, kích thước chiều rộng 01 mét, dày 0,5 mét, chiều cao 1,4 mét, ở tại nhà riêng của anh Thiện, tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Nguyễn Văn T được sở 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDAWAVE, biển kiểm soát 12S - 06861, giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 12/10/2015 mang tên Nguyễn Văn T, trị giá xe là 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị T có trách nhiệm trả nợ cho anh Đinh Văn Đ số tiền 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trả nợ theo phần: Anh Nguyễn Văn T là 1.575.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), chị Đinh Thị T là 1.575.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng khác, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong hạn luật định, ngày 22 tháng 01 năm 2018, chị Đinh Thị T là bị đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số: 01/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Về phần con chung yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 30/10/2003, để anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Đức B, cả hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung yêu cầu tòa án giải quyết số gỗ của hai vợ chồng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết là 03 xà gỗ; 04 cột quân; 08 chiếc kèo gỗ trá; 15 chiệc đố; 04 hộp gỗ trá; 59 tấm ván.

- Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đinh Thị T xin rút một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu chia tài sản chúng và nợ chung. Về con chung chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị V, còn anh Nguyễn Văn T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức B và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Ông Nguyễn Văn C là người trực tiếp đang nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Thị V và cháu Nguyễn Đức B, có ý kiến hiện chị Đinh Thị T đang đi làm công nhân xa nhà nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi hai cháu. Tại phiên tòa chị T có trình bày nếu giao cháu Nguyễn Thị V cho chị chăm sóc thì chị cũng phải gửi cháu cho bác trông hộ. Như vậy, sẽ đảm bảo được quyền, lợi của cháu. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giữ nguyên bản ản sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của chị Đinh Thị T viết trong trong thời hạn luật định, nên là hợp lệ. Tại phiên tòa chị T tự nguyện rút một phần kháng cáo đối với với phần tài sản chung và nợ chung do cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ, xét thấy việc tự nguyện xin rút kháng cáo của chị T

đây là quyền tự định đoạt của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị T và đình chỉ đối với yêu cầu này.

- Về yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát: Do tại phiên tòa chị Đinh Thị T rút toàn bộ nội dung kháng cáo đối với phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Viện kiểm sát rút toàn bộ nội dung kháng nghị.

- Đối với yêu cầu kháng cáo về phần con chung: Tại phiên tòa chị Đinh Thị T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Đức B, cả hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện hoàn cảnh của của chị T cũng như nguyện vọng của cháu Vân, tại phiên tòa cháu yêu cầu được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T giao cho mỗi người nuôi một con chung và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Định Thị T rút nội dung kháng cáo về phần chia tài sản chung và nợ chung. Xét thấy việc rút kháng cáo của chị T là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung khácng cáo về phần tài sản và các khoản nợ chung theo quy định tại khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Chị Đinh Thị T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 30/10/2003; anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 26/01/2008, hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T khai hiện đang đi làm ở Công ty tại tỉnh Bắc Ninh, anh Nguyễn Văn T đang làm thuê ở bên Trung Quốc, hiện tại hai con đang ở cùng ông bà nội, nếu được nuôi cháu Nguyễn Thị V chị sẽ nhờ bác trông hộ. Tại phiên tòa Ông Nguyễn Văn C là ông nội của cháu Nguyễn Thị V và Nguyễn Đức B khai cả hai cháu đang ở cùng ông bà và khẳng định các cháu ở với ông bà rất thuận lợi cho việc chăm sóc giáo dục các cháu, vì điều kiện hoàn cảnh gia đình hiện tại cả bố và mẹ các cháu đều đi làm xa. Do vậy, xét yêu cầu xin được nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử thấy chị T thường xuyên phải đi làm xa nên việc chăm nom nuôi dưỡng giáo dục con chung có những hạn chế nhất định không đảm bảo được quyền lợi của con chưa thành niên, mặt khác hiện tại hai cháu đang sống ổn định cùng với ông bà nội. Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên cũng như việc chăm nom nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên cho đến khi trưởng thành xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên giao hai con chung cho anh T nuôi là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị T về việc xin thay đổi nuôi con chung.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng nghị, việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của chị Đinh Thị T không được Tòa án chấp nhận nên chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 2, 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 165; khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 55; 58; 59; 60; 61; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 5 khoản và khoản 6 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị T, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số số: 01/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

1. Về con chung: Không chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị T về việc yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị V và để anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Đức B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 30/10/2003 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 26/01/2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho hai con, mỗi con là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) một tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 18/01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thị T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền 300.000đ theo Biên lai thu tiền

số: AA/2015/0000008 ngày 24/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa dân sự; HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Đức Châm